

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 199/2020/HS-PT

Ngày: 17-8-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Triết.

Các thẩm phán: Bà Đinh Thị Tuyết

Bà Nguyễn Thị Nhung

- Thư ký phiên tòa: Bà Lại Thị Minh Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 184/2020/TLPT-HS ngày 02/7/2020 đối với bị cáo Lê Thị S, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 28/2020/HSST ngày 29/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

Họ và tên: **Lê Thị S**; sinh năm 1966, tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Xã P, huyện N, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá: 00/12 (Không đi học); dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê T (đã chết) và bà Nguyễn Thị M (đã chết); có chồng là Phan Văn T1 và 04 con (Lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 1999); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 17 đến ngày 26 tháng 12 năm 2019; tạm giam từ ngày 26 tháng 12 năm 2019 đến ngày 21 tháng 01 năm 2020. Hiện bị cáo đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Thị S làm nghề tạp hóa tại xax P, huyện N, tỉnh Đắk Lắk. Vào khoảng đầu tháng 12 năm 2019, có một người (Không rõ nhân thân, lai lịch) đến giới thiệu với S tên là H và có ít thuốc, kíp nổ cần bán. Do trước đó có nhiều người hỏi mua thuốc nổ để đào giếng và vì mục đích muốn mua để bán lại kiếm lời nên S đồng ý mua. Ngày hôm sau, H bán cho S khoảng 15kg thuốc nổ với giá 8.700.000 đồng (580.000đ/kg) và 175 kíp nổ với giá 4.375.000 đồng (25.000đ/kíp). Sau khi mua, S đã phân nhỏ số thuốc thành nhiều túi cất giấu khu vực quanh nhà để khi nào có khách thì bán, đồng thời tránh sự phát hiện của người khác và cơ quan chức năng, nhưng chưa kịp bán. Tương tự, ngày 17/12/2019, H tiếp tục bán cho S khoảng 30kg thuốc nổ với giá 17.400.000 đồng. S chưa kịp cất giấu thì bị Công an phát hiện bắt quả tang thu giữ cùng với tang vật. Tiến hành khám xét chỗ ở Công an thu giữ nơi ở của S và thu giữ tại hiện trường tổng cộng 42,4kg chất rắn, màu xám nghi là thuốc nổ và 175 kíp nổ.

Bản kết luận giám định số 480/C09B ngày 23 tháng 12 năm 2019 của Phân viện khoa học hình sự - Bộ công an tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Chất rắn dạng cục, màu xám gửi đến giám định đều là thuốc nổ Tritonal, thành phần chính gồm thuốc nổ TNT và bột nhôm, thuộc loại thuốc nổ mạnh, thường được nhồi trong bom, mìn, đạn, pháo, thủy lôi. Hai ống kim loại màu trắng, một đầu được nối với dây điện là kíp nổ điện số 8, vỏ nhôm, thường dùng để kích các loại thuốc nổ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2020/HSST ngày 29/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Thị S phạm tội: “Tàng trữ, mua bán trái phép vật liệu nổ”.

Áp dụng khoản 3 Điều 305; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 46, 47 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thị S 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian bị cáo đã bị bắt từ ngày 17 tháng 12 năm 2019 đến ngày 21 tháng 01 năm 2020.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo.

Ngày 11 tháng 6 năm 2020, bị cáo Lê Thị S kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung: Xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Lê Thị S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản án hình sự sơ thẩm đã nêu.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “*Tàng trữ, mua bán trái phép vật liệu nổ*” theo khoản 3 Điều 305 Bộ luật hình sự là đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Xét mức hình phạt 07 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là phù hợp, tại cấp phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm a khoản 1 Điều 3585, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 – Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến tranh luận gì. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Thị S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở pháp lý để kết luận: Trong tháng 12 năm 2019, bị cáo đã mua của một người không rõ nhân thân lai lịch 42,4kg thuốc nổ và 175 kíp nổ để bán lại kiếm lời. Bị cáo chưa kịp bán thì bị thu giữ. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “*Tàng trữ, mua bán trái phép vật liệu nổ*” quy định tại khoản 3 Điều 305 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Lê Thị S với mức hình phạt 07 năm tù là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra. Khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đúng và đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới. Do đó, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, mà cần giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo.

[3] Về án phí: Do được chấp nhận kháng cáo nên bị cáo Lê Thị S phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Thị S – Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 28/2020/HSST ngày 29/5/2020 của Toà án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk về hình phạt.

[2] Điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Áp dụng khoản 3 Điều 305, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 46, 47 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Thị S 07 (Bảy) năm tù, về tội “*Tàng trữ, mua bán trái phép vật liệu nổ*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian bị cáo đã bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/12/2019 đến ngày 21/01/2020.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Lê Thị S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Văn phòng CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Krông Năng;
- VKSND huyện Krông Năng ;
- Công an huyện Krông Năng ;
- Chi cục THADS huyện N ;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Krông Năng ;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Đình Triết